

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHBL ngày tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bạc Liêu)

QUY TẮC QUY ĐỔI ĐỘ LỆCH ĐIỂM NGUỖNG ĐẦU VÀO VÀ ĐIỂM TRÚNG TUYỂN GIỮA CÁC TỔ HỢP, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH NĂM 2026

I. QUY TẮC QUY ĐỔI ĐỘ LỆCH ĐIỂM NGUỖNG ĐẦU VÀO VÀ ĐIỂM TRÚNG TUYỂN GIỮA CÁC TỔ HỢP, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức (V-ACT)

- Quy tắc quy đổi sử dụng dữ liệu phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT làm gốc (ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển sử dụng thang điểm 30), tổng điểm xét tuyển (kể cả điểm ưu tiên) tối đa 30 điểm;

- Căn cứ dữ liệu thống kê thí sinh trúng tuyển nhập học 2 năm liền trước về kết quả học tập của sinh viên theo phương thức xét kết quả thi THPT và phương thức sử dụng kết quả thi ĐGNL để xét tuyển;

- Căn cứ kết quả phân tích về tương quan giữa kết quả học tập và phổ điểm của phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức sử dụng kết quả thi ĐGNL của cùng nhóm thí sinh;

- Khung quy đổi đưa ra các khoảng điểm của bài thi ĐGNL và khoảng điểm các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp theo phương pháp bách phân vị trên cơ sở phân tích kết quả thi của những thí sinh có cả điểm bài thi V-ACT và điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT tương ứng.

Bảng 1. Khung quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển theo bài thi ĐGNL về ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm bài thi ĐGNL (VACT)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 0	VACT ₀	THM ₀
Khoảng 1	VACT ₁	THM ₁
Khoảng 2	VACT ₂	THM ₂
Khoảng 3	VACT ₃	THM ₃
Khoảng 4	VACT ₄	THM ₄
Khoảng 5	VACT ₅	THM ₅
Khoảng 6	VACT ₆	THM ₆

Khoảng điểm	Điểm bài thi ĐGNL (VACT)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 7	VACT ₇	THM ₇
Khoảng 8	VACT ₈	THM ₈
Khoảng 9	VACT ₉	THM ₉
Khoảng 10	VACT ₁₀	THM ₁₀
Khoảng 11	VACT ₁₁	THM ₁₁
Khoảng 12	VACT ₁₂	THM ₁₂
Khoảng 13	VACT ₁₃	THM ₁₃
Khoảng 14	VACT ₁₄	THM ₁₄
Khoảng 15	VACT ₁₅	THM ₁₅
Khoảng 16	VACT ₁₆	THM ₁₆
Khoảng 17	VACT ₁₇	THM ₁₇
Khoảng 18	VACT ₁₈	THM ₁₈

Bảng 2. Khung mức điểm quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển theo bài thi ĐGNL về ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm bài thi đánh giá năng lực (VACT)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT				
		A00	B00	C00	C03	D01
Khoảng 0	1200	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00
Khoảng 1	1000	27,25	28,25	28,75	28,50	25,25
Khoảng 2	950	26,25	26,75	28,00	27,75	23,91
Khoảng 3	900	25,25	25,60	27,25	27,00	23,00
Khoảng 4	870	24,95	24,75	26,75	26,50	22,25
Khoảng 5	850	24,45	24,45	26,50	26,25	21,75
Khoảng 6	830	24,20	23,75	26,25	26,00	21,42
Khoảng 7	800	23,70	23,25	26,00	25,75	20,75

Khoảng điểm	Điểm bài thi đánh giá năng lực (VACT)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT				
		A00	B00	C00	C03	D01
Khoảng 8	775	23,20	22,75	25,70	25,25	20,25
Khoảng 9	750	22,70	22,20	25,25	24,75	19,67
Khoảng 10	725	22,20	21,75	24,85	24,50	19,17
Khoảng 11	700	21,50	21,00	24,50	24,25	18,67
Khoảng 12	670	20,75	20,25	23,75	23,50	18,10
Khoảng 13	640	19,85	19,50	23,25	23,00	17,45
Khoảng 14	610	18,75	18,70	22,50	22,25	16,92
Khoảng 15	580	17,75	17,75	21,85	21,75	16,25
Khoảng 16	550	16,70	16,70	20,75	20,50	15,70
Khoảng 17	525	15,90	15,85	18,00	17,75	15,20
Khoảng 18	500	15,00	15,00	15,00	15,00	15,00

Công thức quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển:

$$T_VACT = VACT_i + \frac{(T_THM - THM_i) \times (VACT_{i-1} - VACT_i)}{(THM_{i-1} - THM_i)}$$

Trong đó:

i : là thứ tự của điểm trong khoảng điểm ($1 \leq i \leq 18$).

T_VACT : là điểm trúng tuyển theo bài thi ĐGNL.

$VACT_i$: là điểm của bài thi ĐGNL thứ i trong khoảng điểm của khung quy đổi.

THM_i : là điểm của tổ hợp môn thứ i theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: A00, B00, C00, C03, D01, ...).

T_THM : là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: T_A00 , T_B00 , T_C00 , T_C03 , T_D01 , ... lần lượt là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn A00, B00, C00, C03, D01, ... theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT).

Ví dụ mô tả: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (ký hiệu là T_A00) khi đối chiếu với khung mức điểm quy đổi ở bảng 2 và điểm trúng tuyển nằm trong khoảng điểm $THM_{10} - THM_9$ sẽ được quy đổi tương đương điểm sang điểm trúng tuyển theo điểm thi VACT (T_VACT) theo công thức sau:

$$T_VACT = VACT_{10} + \frac{(T_A00 - THM_{10}) \times (VACT_9 - VACT_{10})}{(THM_9 - THM_{10})}$$

Ví dụ cụ thể: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (T_A00) theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 22,51 điểm (T_A00 = 22,51) nằm trong khoảng 22,20 – 22,70 điểm (THM₉ = 22,70; THM₁₀ = 22,20) tương ứng với VACT₉ = 750, VACT₁₀ = 725 sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi T_VACT theo công thức sau:

$$T_VACT = 725 + \frac{(22,51 - 22,20) \times (750 - 725)}{(22,70 - 22,20)} = 725 + \frac{0,31 \times 25}{0,50} = 725 + \frac{7,75}{0,50} = 740,50$$

Như vậy, với mức điểm trúng tuyển theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 22,51 điểm sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi ĐGNL là 740,50 điểm (T_VACT = 740,50).

2. Quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

- Quy tắc quy đổi sử dụng dữ liệu phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT làm gốc (ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển sử dụng thang điểm 30), tổng điểm xét tuyển (kể cả điểm ưu tiên) tối đa 30 điểm;

- Căn cứ dữ liệu thống kê thí sinh trúng tuyển nhập học 2 năm liền trước về kết quả học tập của sinh viên theo phương thức xét kết quả thi THPT và phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ);

- Căn cứ kết quả phân tích về tương quan giữa điểm các môn thi THPT và điểm trung bình các môn học ở THPT (học bạ) của cùng nhóm thí sinh;

- Khung quy đổi đưa ra các khoảng điểm của điểm học bạ theo tổ hợp môn (sau đây gọi tắt là ĐHB) và khoảng điểm các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp theo phương pháp bách phân vị trên cơ sở phân tích kết quả thi của những thí sinh có cả điểm tổ hợp môn học bạ và điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT tương ứng.

Bảng 1. Khung quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển tổ hợp môn theo học bạ về ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp môn theo học bạ (ĐHB)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 0	ĐHB ₀	THM ₀
Khoảng 1	ĐHB ₁	THM ₁
Khoảng 2	ĐHB ₂	THM ₂
Khoảng 3	ĐHB ₃	THM ₃
Khoảng 4	ĐHB ₄	THM ₄
Khoảng 5	ĐHB ₅	THM ₅

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp môn theo học bạ (ĐHB)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 6	ĐHB ₆	THM ₆
Khoảng 7	ĐHB ₇	THM ₇
Khoảng 8	ĐHB ₈	THM ₈
Khoảng 9	ĐHB ₉	THM ₉
Khoảng 10	ĐHB ₁₀	THM ₁₀
Khoảng 11	ĐHB ₁₁	THM ₁₁
Khoảng 12	ĐHB ₁₂	THM ₁₂
Khoảng 13	ĐHB ₁₃	THM ₁₃
Khoảng 14	ĐHB ₁₄	THM ₁₄
Khoảng 15	ĐHB ₁₅	THM ₁₅
Khoảng 16	ĐHB ₁₆	THM ₁₆
Khoảng 17	ĐHB ₁₇	THM ₁₇
Khoảng 18	ĐHB ₁₈	THM ₁₈

Bảng 2. Khung mức điểm quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển tổ hợp môn theo học bạ về ngưỡng đầu vào điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp A00		Điểm tổ hợp B00		Điểm tổ hợp C00		Điểm tổ hợp C03		Điểm tổ hợp D01		Điểm tổ hợp M00	
	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT
Khoảng 0	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00
Khoảng 1	29,50	29,00	29,50	29,00	29,75	29,00	29,75	29,00	29,75	29,00	29,75	29,00
Khoảng 2	29,25	28,00	29,25	28,00	29,50	28,25	29,50	28,25	29,50	28,00	29,50	28,00
Khoảng 3	29,00	27,00	29,00	27,00	29,25	27,00	29,00	27,00	29,25	27,00	29,25	27,00
Khoảng 4	28,75	26,50	28,75	26,50	29,00	26,25	28,75	26,50	28,75	26,50	28,75	26,00
Khoảng 5	28,50	25,50	28,50	25,50	28,75	25,25	28,50	25,50	28,50	25,50	28,50	25,50
Khoảng 6	28,25	24,50	28,25	24,50	28,50	24,75	28,25	24,50	28,25	24,50	28,25	24,75
Khoảng 7	28,00	24,00	28,00	24,00	28,25	24,00	28,00	24,00	28,00	24,00	28,00	24,00
Khoảng 8	27,00	23,25	26,50	23,50	27,00	23,50	27,00	23,25	27,00	23,50	27,00	23,00
Khoảng 9	26,00	22,50	25,75	22,00	25,25	22,25	25,50	22,50	25,50	22,25	26,00	22,00
Khoảng 10	24,50	21,00	24,50	21,00	24,75	21,00	24,50	21,00	24,00	21,00	25,00	21,00
Khoảng 11	23,50	20,25	23,25	20,00	23,50	20,25	23,75	20,25	23,25	20,25	24,00	20,25
Khoảng 12	22,75	19,50	22,50	19,25	23,00	19,75	23,00	19,50	22,50	19,50	23,50	19,50
Khoảng 13	22,00	19,00	22,25	19,00	22,25	19,25	21,50	18,50	21,75	19,00	22,50	18,75
Khoảng 14	21,00	18,00	21,00	18,00	21,25	18,00	21,25	18,00	21,00	18,00	21,50	18,00
Khoảng 15	20,50	17,25	20,75	17,50	20,50	17,50	20,50	17,50	20,50	17,25	21,00	17,50

Công thức quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển:

$$T_{HB} = ĐHB_i + \frac{(T_{THM} - THM_i) \times (ĐHB_{i-1} - ĐHB_i)}{(THM_{i-1} - THM_i)}$$

Trong đó:

i : là thứ tự của điểm trong khoảng điểm ($1 \leq i \leq 18$).

T_{HB} : là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn theo học bạ.

$ĐHB_i$: là điểm của tổ hợp môn theo học bạ thứ i trong khoảng điểm của khung quy đổi (ví dụ: A00, A01, B00, C00, C03, D01, ...).

THM_i : là điểm của tổ hợp môn thứ i theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: A00, A01, B00, C00, C03, D01, ...).

T_{THM} : là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: T_{A00} , T_{B00} , T_{C00} , T_{C03} , T_{D01} , ... lần lượt là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn A00, B00, C00, C03, D01, ... theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT).

Ví dụ mô tả: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (ký hiệu là T_{A00}) khi đối chiếu với khung mức điểm quy đổi ở bảng 2 và điểm trúng tuyển nằm trong khoảng điểm $THM_{15} - THM_{14}$ sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo tổ hợp phương thức xét học bạ (T_{HB}) theo công thức sau:

$$T_{HB} = ĐHB_{15} + \frac{(T_{A00} - THM_{15}) \times (ĐHB_{14} - ĐHB_{15})}{(THM_{14} - THM_{15})}$$

Ví dụ cụ thể: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (T_{A00}) theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 17,40 điểm ($T_{A00} = 17,40$) nằm trong khoảng 17,25 – 18,00 điểm ($THM_{14} = 18,00$; $THM_{15} = 17,25$) tương ứng với $ĐHB_{14} = 21,00$; $ĐHB_{15} = 20,50$ sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi T_{HB} theo công thức sau:

$$T_{HB} = 20,50 + \frac{(17,40 - 17,25) \times (21,00 - 20,50)}{(18,00 - 17,25)} = 20,50 + \frac{0,15 \times 0,50}{0,75} = 20,50 + \frac{0,075}{0,75} = 20,60$$

Như vậy, với mức điểm trúng tuyển theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 17,40 điểm sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo phương thức xét học bạ là 20,60 điểm ($T_{HB} = 20,60$).

II. TỔ HỢP GỐC (TỔ HỢP QUY ĐỔI ĐỘ LỆCH ĐIỂM) ÁP DỤNG QUY ĐỔI NGƯỠNG ĐẦU VÀO VÀ ĐIỂM TRÚNG TUYỂN THEO CHƯƠNG TRÌNH XÉT TUYỂN/ NGÀNH XÉT TUYỂN

TT	Mã xét tuyển/ mã chương trình/ mã ngành	Tên xét tuyển/ tên chương trình/ tên ngành	Tổ hợp gốc quy đổi (tổ hợp quy đổi ở bảng 2 của khung mức điểm quy đổi)
1	7140202	Giáo dục Tiểu học	C03
2	7140209	Sư phạm Toán học	A00
3	7140212	Sư phạm Hóa học	A00
4	7140213	Sư phạm Sinh học	B00

TT	Mã xét tuyển/ mã chương trình/ mã ngành	Tên xét tuyển/ tên chương trình/ tên ngành	Tổ hợp gốc quy đổi (tổ hợp quy đổi ở bảng 2 của khung mức điểm quy đổi)
5	7480201	Công nghệ thông tin	A00
6	7340101	Quản trị kinh doanh	A00
7	7340301	Kế toán	A00
8	7340201	Tài chính – Ngân hàng	A00
9	7220101	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	C00
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01
11	7620301	Nuôi trồng thủy sản	B00
12	7620105	Chăn nuôi	B00
13	7620112	Bảo vệ thực vật	B00
14	7440301	Khoa học môi trường	B00
15	51140201	Giáo dục Mầm non	M00

*** Các tổ hợp còn lại của cùng một chương trình xét tuyển/ngành xét tuyển, cùng một phương thức xét tuyển áp dụng ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển như điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của tổ hợp gốc (điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp là bình đẳng nhau, không chênh lệch).**